

Số: /KH-UBND

Hoàng Hợp, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

UBND xã Hoàng Hợp ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Làm cơ sở để các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ

được giao, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Hoằng Hóa

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy, phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả từ huyện đến cơ sở, sát với yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị. Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cụ thể đối với các cấp, các ngành bảo đảm thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn xã.

- Trong quá trình thực hiện phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cấp, từng ngành, từng đơn vị; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc với Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo, giải quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời hiệu quả các chính sách xã hội của Trung ương; Phối hợp tốt với tỉnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của tỉnh theo hướng tiến bộ, công bằng, đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển huyện Hoằng Hóa theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị (khóa XII).

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

a) Về lao động, người có công và xã hội

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung

bình khắt trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,5%, tỉ lệ lao động qua đào tạo 83,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%;

- Trên 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và trên 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội;

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

b) Về giáo dục - đào tạo, y tế - dân số

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt 100%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%.

- Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm;

- Trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 97% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 97% dân số được quản lý sức khoẻ; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 5%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

c) Về nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường

- 100% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phù hợp về sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

d) Về thông tin - truyền thông

- Tỷ lệ số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân đạt 95%; 100% thôn được phủ sóng di động băng rộng, phủ băng rộng cố định; 90% hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phối hợp với cơ quan cấp trên xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của chính sách xã hội; phải coi việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu

quả chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Công chức Văn hóa – xã hội trên cơ sở chỉ đạo hướng dẫn của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, tuyên truyền về chính sách xã hội; kịp thời nêu gương, biểu dương các cơ quan, đơn vị điển hình, hoạt động hiệu quả và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội đặc thù tăng cường tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh, huyện về chính sách xã hội.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

2.1. Các ngành, đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

- Rà soát để tham mưu UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, của tỉnh, của huyện, tiếp cận với tiêu chuẩn quốc tế để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường vai trò giám sát của nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

2.2. Công chức Văn phòng thống kê: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể và đơn vị có liên quan đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Tập trung rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ người dân, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; đẩy

manh thực hiện quy định “4 tăng, 2 giảm, 3 không” trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Công chức Văn hoá xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan tăng cường hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước về an sinh xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách.

Áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương; phối hợp với Phòng VH- Thông tin và Truyền thông hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

2.4. Công an xã: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan và UBND các xã tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.5. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Tăng cường nắm bắt, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn xã; kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

3. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

3.1. Các ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người có công. Có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất, tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Bảo đảm người có công và gia đình người có công trên địa bàn phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Quan tâm xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

3.2. Công chức VH- Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan tập trung rà soát, giải quyết căn bản những tồn đọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn xã.

3.3. Ban Chỉ huy Quân sự xã: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

3.4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng: Tích cực tuyên truyền, vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và toàn xã hội tham gia

các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

4.1. Các ban, ngành, đoàn thể; các đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo: Tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp.

4.2. Văn phòng HĐND-UBND xã: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4.3. Công chức VH- Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ngành, đoàn thể và đơn vị có liên quan đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của lao động xã trên thị trường lao động.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề kết hợp dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết doanh nghiệp với hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Phòng, chống tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động, như: tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động...

- Tích cực xây dựng và củng cố quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Tăng cường gắn kết công tác giải quyết việc làm với thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế; tăng cơ hội việc làm bền vững

cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số.

- *Công chức Tài chính - Kế hoạch*: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan tham mưu nguồn cấp từ ngân sách huyện cho tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

5.1. Công chức VH- Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, các ngành, đơn vị có liên quan tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Phát triển hệ thống BHXH linh hoạt, đa dạng, tiến tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động; thực hiện cải cách chính sách BHXH, mở rộng hệ thống BHXH, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách BHXH bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách BHXH, BHTN; thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia. Hỗ trợ người lao động trong doanh nghiệp tiếp cận với nguồn Quỹ BHTN để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm bền vững, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác; ưu tiên hỗ trợ người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5.2. Văn phòng HĐND-UBND xã: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng BHYT toàn dân; thực hiện tốt các chính sách khám chữa bệnh BHYT; đa dạng các gói dịch

vụ BHYT, góp phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

6.1. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân, hướng tới BHYT toàn dân, bảo đảm an ninh y tế. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý tốt các bệnh mãn tính đối với người cao tuổi.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình cải thiện dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân trên địa bàn huyện; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa dịch bệnh, phát triển y tế học đường, triển khai và mở rộng mô hình y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, công tác khám chữa bệnh, BHYT.

6.2. Công chức Văn hóa – xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Khu dân cư văn hoá”; chú trọng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, các phong tục tập quán tốt đẹp, nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân,

đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

6.3. Công chức Địa chính: Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị có liên quan bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân,

Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp phù hợp để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Giao Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đơn vị liên quan

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, BHXH, y tế, giáo dục, trợ

giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

8.1. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã: Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn xã; kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về chính sách xã hội.

8.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng: Thường xuyên lắng nghe, nắm bắt, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình hành động số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 68/KH -UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Kế hoạch số 197-KH/HU ngày 25/01/2024 của Huyện ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Trưởng các ngành, đoàn thể và các công chức có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; định kỳ **trước ngày 28/11** hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi UBND xã (*Công chức Văn hoá Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng LĐ-TBXH huyện (b/c)
- TTr. ĐU, HĐND xã;(b/c)
- MTTQ, các đoàn thể (p/h);
- Các DN trên địa bàn xã (t/h);
- 05 thôn (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Phụng

